

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 46 /GTr-CAG

An Giang, ngày 17 tháng 7 năm 2023

V/v: Giải trình chênh lệch lợi
nhuận sau thuế BCTC quý II - 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX).

1. Tổ chức đại chúng: **Công ty Cổ phần Cảng An Giang**

2. Mã chứng khoán: **CAG**

3. Trụ sở chính: Quốc lộ 91, Tổ 15, Khóm Đông Thịnh B, phường Mỹ Thạnh, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Điện thoại: (0296) 3831 447 – (0296) 3831 535; Fax: (0296) 3831 129.

4. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 1600125108 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh An Giang cấp lần đầu ngày 29/03/2011, cấp thay đổi lần thứ 01 ngày 11/01/2016.

5. Nội dung: Giải trình chênh lệch biến động lợi nhuận sau thuế quý II năm 2023 so với quý II năm 2022.

Theo kết quả hoạt động kinh doanh quý II năm 2023, lợi nhuận sau thuế của Công ty Cổ phần Cảng An Giang giảm 1.838 triệu đồng, so quý II năm 2022 tỷ lệ giảm (biến động hơn 10%). Công ty giải trình như sau:

DVT: VND

Số tt	Chỉ tiêu	Quý II năm 2023	Quý II năm 2022	Chênh lệch	
				(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x 100
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	18.076.833.174	23.466.581.085	(5.389.747.911)	(22,97)
2	Giá vốn hàng bán	14.804.564.500	16.895.014.398	(2.090.449.898)	(12,37)
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.272.268.674	6.571.566.687	(3.299.298.013)	(50,21)
4	Doanh thu hoạt động tài chính	990.246.124	711.815.747	278.430.377	39,12
5	Chi phí tài chính	275	0	275	-
6	Chi phí bán hàng	367.615.877	354.691.030	12.924.847	3,64
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	2.541.418.638	2.644.831.148	(103.412.510)	(3,91)
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	1.353.480.008	4.283.860.256	(2.930.380.248)	(68,41)



Số tt	Chỉ tiêu	Quý II năm 2023	Quý II năm 2022	Chênh lệch	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(3)-(4)	(6)=(5)/(4)x 100
9	Thu nhập khác	125	228	(103)	(45,18)
10	Chi phí khác	1.664.147	514.760.318	(513.096.171)	-
11	Lợi nhuận khác	(1.664.022)	(514.760.090)	513.096.068	(99,68)
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	1.351.815.986	3.769.100.166	(2.417.284.180)	(64,13)
13	Chi phí thuế TNDN hiện hành	287.635.598	866.972.097	(579.336.499)	-
14	Lợi nhuận sau thuế TNDN	1.064.180.388	2.902.128.069	(1.837.947.681)	(63,33)

- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giảm 5,4 tỷ đồng, giá vốn hàng bán giảm 2,1 tỷ đồng làm cho lợi nhuận gộp giảm 3,3 tỷ đồng.

- Doanh thu tài chính tăng 278 triệu đồng, chi phí tài chính không biến động làm cho lợi nhuận tăng 278 triệu đồng.

- Chi phí bán hàng tăng 13 triệu đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 103 triệu đồng làm lợi nhuận tăng 90 triệu đồng.

Chính 3 yếu tố trên và lợi nhuận khác tăng 513 triệu đồng, chi phí thuế TNDN hiện hành giảm 579 triệu đồng làm tổng lợi nhuận sau thuế giảm 1.838 triệu đồng.

Trên đây là giải trình tình hình biến động lợi nhuận sau thuế quý II năm 2023 so với quý II năm 2022 của Công ty Cổ phần Cảng An Giang, xin báo cáo đến Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, HNX và Quý cổ đông được biết.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Thành Hiệp